

INTAKE FORM (Two Copies)
HAU DOI VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE NGOC NGUYEN LE

DATE, PLACE OF BIRTH : Last (Ten Ho) DECEMBER Middle (Giua) 23th First (Ten goi) 1947
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : MALE Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : MARRIED
Tinh trang gia dinh) : 03 CHILDREN

ADDRESS IN VIETNAM : AP. 6 XATANTHACH HUYEN CHAU THANH TINH BENTRE
Dia chi tai Viet-Nam) SOUTH VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VII hay khong) : Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) MAY 2nd 1975 To (Den) MAY 28 1978

PLACE OF RE-EDUCATION : HUONG MY CAMP - RE EDUCATION - BENTRE
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : ARMY IN V.N. GOVERNMENT (ARTILERY)

EDUCATION IN U.S. (bu hoc tai ly) : _____
VN ARMY (Quan doi VII) Rank (Cap bac) : LIEUTENANT - VN ARMY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VII) Position (Chuc vu) : PLATOON LEADER
FROM : DECEMBER 1972 TO APRIL 30 Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : YES
IV Number (So ho so) : 255382
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 04 (FOUR)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ca

MAILING ADDRESS IN VII (Dia chi lien lac tai VII) : 18/5B TANG BAT HQ
BINH THANH - GIA DINH - TP HO CHI MINH SOUTH V.N

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va dia chi than nhan hay Nguoi Bao tro) :
TRUNG NGOC BUI + CHUONG VANDO + CHON VAN LE HARTFORD CT 06104 USA
LANG BACH LY SAN JOSE CA 95133

US. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : YES No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VII) : FRIENDSHIP

NAME & SIGNATURE : LE NGOC NGUYEN AP. 6 XATANTHACH H. CHAU THANH - BENTRE

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don hay) LE

DATE : AP. 6 XATANTHACH HUYEN CHAU THANH BENTRE
JANUARY 22 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE NGOC NGUYEN
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

108. TRAN VAN KIEU. Q5. T/P HO CHI MINH - V.N

KÍNH THỬA QUÝ HỒI

ADDITIONAL INFORMATION:

ADJECTIVAL INFORMATION:

- Vì như câu từ sống hàng ngày trong xã-hội khó khăn, và không từ thiếu vốn tại chánh tạo phùng trên với khổ V.N., sau ngày trở khổ hai tập-hung như bao nhiêu người khác ra đi rồi về sang thế giới tự-do - tôi chưa có niềm-phúc ra đi - thấy ở đời mang tâm-tư đau buồn và hối-tiếc những ngày trước đó.

Tâm tư của tôi lúc nào cũng hướng về thế-giới tự-do - thì cần - thì mặc

- Cũng vì sự khó-khăn trong hoàn cảnh tư-nhân chính-thị của chúng tôi, nên tôi ít được tiếp-xúc với bạn bè hay người hiền biết về đời gia đình tư nhân chính-thị V.N. và cũng chẳng biết được tình-chỉ liên lạc với quý Hỡi-Tê mong nhờ quý Hỡi sớm can thiệp. Sau khi từ tài tư chính-thị về, nên tôi có thể liên-kết và đi tù tước như bao nhiêu người khác thì tôi cũng sẵn-sàng làm việc này - đi dăng-hiện-lại - và từng-lai tôi vẫn ước mào đến thế-giới tự-do.

- Một dịp may đến ở những ngày tốt tôi với thành-phần tư nhân chính-thị như tôi, là nhờ quý Hỡi sớm can-thiệp với hai chính-phủ Mỹ và V.N hiện-tại, nên tôi rất mong mỗi một ngày nào tôi lại gần về chúng tôi trở lại sống với thế-giới tự-do đầy hứa-hẹn. Bao-bảm cuộc sống hiên-tại. Từng-lai con cái của chúng tôi sẽ sáng-nữa hơn. Phần tôi cũng vui-về trở lại khi được sống gần người V. cũng chỉ hưởng tự-do.

- Kính xin quý Hỡi dùng quyền tôi trong danh sách ra đi của chủng-tính-H.O khi quý Hỡi can-thiệp trên vấn đề tư-nhân chính-thị Việt Nam.

Kính chào quý Hỡi.

Nguyễn Ngọc Lê

INTAKE FORM (Two Copies)
HAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LE NGOC NGUYEN LE
DATE, PLACE OF BIRTH : Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten so)
(Tham, noi sinh) : DECEMBER 23TH 1947
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : MALE Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS : Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : MARRIED
Tinh trang gia dinh) : 03 CHILDREN
ADDRESS IN VIETNAM : AP 6 XATANTHACH H CHAUTHANH BENTRE
Dia chi tai Viet-Nam) : SOUTH VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VII hay khong) : Yes (Co) YES No (Khong) : _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : MAY 2ND 1975 To (Den) : MAY 28 1978

PLACE OF RE-EDUCATION : HUONG MY CAMP RE-EDUCATION BENTRE
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : ARMY IN VN GOVERNMENT (ARTILERY)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai Hy) : _____
VN ARMY (Quan doi VII) Rank (Cap bac) : LIEUTENANT - VN ARMY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VII) Position (Chuc vu) : PLATOON LEADER
FROM : DECEMBER 1972 TO : APRIL 30 Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : 255382
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 04 (FOUR)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS III VII (Dia chi lien lac tai VII) : 18/6B FIO TANG BAT HO
BINH THANH GIA DINH T/P HO CHI MINH SOUTH VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
TRUNG NGOC BUI + CHUONG VAN DO + CHON VAN LE HARTFORD, CT 06106 U.S.A
LANG BACH LY SAN JOSE U.S.A

US. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : YES No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VII) : FRIENDSHIP

NAME & SIGNATURE : LE NGOC NGUYEN AP 6 XATANTHACH HUYEN CHAUTHANH BENTRE

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : _____
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don hay) LE

DATE : JANUARY 22 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE . NGOC . NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIV	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THUY-THANH-THI-NGUYEN	JUN 28.1954	WIFE
TAM-THANH MY-NGUYEN	OCT 26.1974	DAUGHTER
DIEM-THU-NGOC-NGUYEN	MAR.03.1979	DAUGHTER
PHUC-HUYNH-NGOC-NGUYEN	OCT.01.1983	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

108 .TRAN VAN KIEU - Q5
T/P HO CHI MINH - SOUTH-VIET-NAM

ADDITIONAL INFORMATION : KINH THUA QUY HON

- Vì như câu từ ông hàng ngày trong xã hội khó khăn, và không từ chối viên tài chánh tạo phương tiện với khổ v. n, sau ngày với khổ tại tập-hung như bao nhiêu người có tiền-không tạo phương tiện sang thế giới từ do vừa qua - Tôi chưa có niềm-phúc ra đi - đánh ở lại mang tâm từ đau buồn và khổ-tức những ngày trước 30.04 - và tâm từ lúc nào cũng vòng về thế giới từ do - từ ăn - từ mặc - cũng vì bị khó khăn trong hoàn cảnh từ nhân chính trị của chúng tôi, nên tôi ít được tiếp-tráp với bạn bè hay gần gũi với rết về - Tôi gần gũi từ nhân chính trị v. n - và cũng chẳng biết từ chối của tôi từ chối trên các bằng thể tín trước đây - nay nhờ quý thư sớm can thiệp - Sau khi từ hai từ chính trị về, nên tôi có tiền-không ra đi từ tuế như bao nhiêu người khác thì tôi cũng đến sang làm việc này - ở - và gần gũi tại và từng tại, tôi vẫn mơ ước thế giới từ do - Một dịp may từ những ngày từ tôi với thanh-phần từ nhân chính trị như tôi là nhờ có quý thư, sớm can thiệp từ hai chính-phủ Mỹ và v. n trên tại, nên tôi rất mong mỗi một ngày nào từ rất gần từ tôi từ lại sang với thế giới từ do - Bao tâm từ cực ông hiện tại - Từng là con của chúng tôi từ sang sửa hơn - phần từ cũng vu về từ lại, khi từ ở gần người v. n cũng chỉ hướng từ do - Kính xin quý thư từ quên từ trong danh sách ra đi của chúng-tính H.O khi quý thư can thiệp từ văn từ từ nhân chính trị Việt-nam - Kính chào quý thư

Nguyen Ngoc Le

Số: 21469

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 05/TTLB ngày 29.12.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 39 QĐ ngày 26.1.1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LÊ
Ngày, tháng, năm sinh: 23.10.1947
Quê quán: Tân Tân Thach - Châu Thành - Bến Tre
Trú quán: Mặt trận Hòa Đông xã Tân Thach - Bến Tre
Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 674805271
Trưởng bộ liên lạc pháo Bến Tre

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,
Phường: Tân Hòa Đông - xã Tân Thach thuộc Huyện,
Quận: Châu Thành Tỉnh, Thành phố: Bến Tre

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản
nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

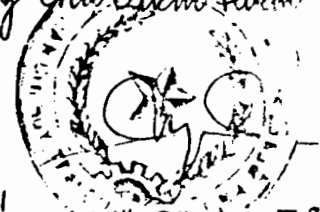
- Thời hạn quản chế: (Sáu tháng) 1 năm

- Thời hạn đi đường: Ủy Ban nhân dân phường cho phép ngày (kể từ ngày ký
ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____



Ngày 23 tháng 01 năm 1978
Thủ trưởng Cơ quan Quản lý



Đại úy: Nguyễn Văn Thành Công

Số: 211A QP

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 05/TLBP ngày 29.12.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 3901 ngày 26.1.1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LÊ

Ngày, tháng, năm sinh: 23.10.1947

Quê quán: Xã Tân Hòa, Huyện Tân Hòa, Tỉnh Bến Tre

Trú quán: Ngã 3 Tân Hòa, Huyện Tân Hòa, Tỉnh Bến Tre

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 671805271

Trưng dụng: Sơ liên lạc pháo Bến Tre

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: ấp Tân Hòa, xã Tân Hòa, thuộc Huyện

Quận: Châu Thành, Tỉnh, Thành phố: Bến Tre

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: (Sáu tháng) - 1 năm

- Thời hạn đi đường: Ủy Ban địa phương cho phép ngày (kể từ ngày ký ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:



Ngày 23 tháng 01 năm 1978
Thủ trưởng Cơ quan Huyện Bến Tre



Đại úy: Nguyễn Thành Nhân

CÔNG AN TỈNH BẾN TRE
ĐỘI QLNNN - XC

Số: 534/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Đội Quản lý người nước ngoài xuất cảnh tỉnh Bến Tre có nhận hồ sơ của Ông, Bà

NGUYỄN NGỌC LÊ

Địa chỉ: Ấp Chanh - Thôn Chanh - Huyện

Hồ sơ gồm:

- 1- 02: Đơn xin - Cam kết
- 2- 06: Bản khai
- 3- 06: Lý lịch
- 4- 06: Khai sinh
- 5- 01: Chứng
- 6- 02: Sổ hộ khẩu
- 7- 02: Giấy ra khai
- 8- 02: Hồ sơ
- 9- 30: Ảnh 4x6
- 10- 03: Thờ - 3 tờ

Bến Tre, ngày 25 tháng 10 năm 1988

TL: ĐỘI QLNNN-XC

Người nộp

(Ký tên ghi rõ họ tên)

Người nhận

(Ký tên ghi rõ họ tên)

CÔNG AN TỈNH BẾN TRE
ĐỘI QLNNN — XC

Số 632/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN LAI THU LỆ PHÍ

Ông, Bà NGUYỄN NGỌC LÊ

Địa chỉ Là. Lhael - Châu Chanh - Bến Tre

Có nộp đủ số tiền 18.000,00

(ghi bằng chữ) Mười lăm ngàn

Về lệ phí xin cấp 03 (ba) tờ chiếu hành

NGƯỜI NỘP

(Ký tên ghi rõ họ tên)



Bến Tre, ngày 25 tháng 10 năm 198 8

TL: ĐỘI QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI — XUẤT CẢNH

NGƯỜI NHẬN

(Ký tên ghi rõ họ tên)



288. 10.300

FROM : NGUYEN NGOC LE

ABG XA TANHACH - H CHAU THANH

BENTRE

FEB 20 1990

PAR AVION



HOI GIA DINH TU NHAN

TO : CHINH TRI VIET NAM

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

Card
✓ Doc. Request; Form 3/29/90
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Date _____
Membership; letter